

Số: 01/KL- STP

Đắk Nông, ngày 25 tháng 5 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định
của pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản
tại Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên

Thực hiện Quyết định số 62/QĐ-STP, ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản tại Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên. Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra từ ngày 07/4 đến ngày 09/4/2021.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 102/BC-ĐTTr ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Đoàn Thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra chuyên ngành trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản tại Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên với những nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên được thành lập theo Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản số 04/TP-ĐKHĐ do Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông cấp ngày 24/3/2020 (*Cấp lần đầu ngày 24/12/2017, số lần cấp lại 02*), có địa chỉ: Đường YbihAleo, tổ 03, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

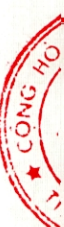
- Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên (*sau đây gọi tắt là Công ty*) là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian qua, Công ty đã khắc phục khó khăn, từng bước hoàn thiện bộ máy để đi vào hoạt động ổn định có hiệu quả góp phần đáp ứng các yêu cầu của cá nhân, tổ chức đến tham gia đấu giá.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Về tổ chức và hoạt động

- Về cơ sở vật chất: Công ty có trụ sở, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ như: Trang thiết bị máy photo, máy vi tính, bàn làm việc, bàn cho khách hàng làm hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và thực hiện việc niêm yết nội quy đấu giá, bảng thù lao dịch vụ đấu giá đảm bảo theo quy định. Địa chỉ trụ sở rõ ràng, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến tham gia đấu giá.

- Về nhân sự: Công ty có 03 đấu giá viên, trong đó: 01 người đại diện theo pháp luật làm Giám đốc Công ty, 01 đấu giá viên hợp danh, 01 đấu giá viên làm



việc theo hợp đồng, 01 hợp đồng lao động theo vụ việc. Chế độ tiền lương, thưởng các ngày lễ lớn Công ty thực hiện theo quy định hiện hành; Công ty đã mua Bảo hiểm trách nhiệm nghề cho 03 đầu giá viên.

- Về lập, quản lý, sử dụng các loại sổ theo dõi công việc; thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Tư Pháp; thực hiện lưu trữ hồ sơ đấu giá Công ty thực hiện cơ bản theo quy định.

- Công ty hoạt động theo Luật Đấu giá tài sản, Luật doanh nghiệp, Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ, Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản, Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2021 của Bộ trưởng Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trong kỳ thanh tra Công ty không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào liên quan đến tổ chức đấu giá tài sản.

2. Những tồn tại, hạn chế, sai sót phát hiện qua thanh tra

Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra theo xác xuất một số hồ sơ đấu giá từ ngày (01/01/2019 đến ngày 18/3/2021). Qua đó, đã phát hiện những sai sót như sau:

- Công ty lập Sổ đăng ký đấu giá tài sản, Sổ theo dõi tài sản đấu giá năm 2019 – 2020 theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP của Bộ Tư Pháp. Tuy nhiên một số cột mục trong sổ ghi chép chưa đầy đủ các thông tin về giá trúng đấu giá, họ tên, địa chỉ của người trúng đấu giá.

- Công ty chưa lập sổ theo dõi tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 02/HĐ-ĐG-STC ngày 18/8/2020 Công ty ký với bên có tài sản là Sở Tài Chính, tài sản bị tịch thu là 14 xe ô tô, máy kéo, máy cày đã qua sử dụng. Trong Quy chế số 02/QC-ĐGTS của Công ty không có nội dung đánh giá chất lượng của tài sản đấu giá; Biên bản đấu giá thể hiện 12 phiếu, nhưng danh sách người tham gia đấu giá là 11 người tham gia đấu giá.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 12/HĐDV ngày 15/2/2019 Công ty ký với bên có tài sản là Công an huyện Đắc Song tài sản là xe ô tô, xe độ chế đã qua sử dụng, nhưng tại Quy chế số 12/QC-ĐG của Công ty không có nội dung đánh giá chất lượng của tài sản đấu giá; Đơn xin tham gia đấu giá của ông Nguyễn Văn Cảnh – sinh 1985 không có chứng minh nhân dân, hộ khẩu kèm theo; tại Thông báo số 165/TB-ĐG ngày 12/02/2019 thiếu thông tin niêm yết như: Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá; tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước; hình thức đấu giá, phương thức đấu giá và không thực hiện thanh lý hợp đồng. Tương tự

có Thông báo số 13/TB-ĐG ngày 15/02/2019 của Hợp đồng số 13/HDDV ngày 15/02/2019.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 63/HĐ-DVĐG ngày 30/7/2020 Công ty ban hành Quy chế số 63/QC-ĐG ngày 30/7/2020 về tài sản là xe ô tô có danh mục tài sản, nhưng không có nội dung đánh giá chất lượng của tài sản đấu giá.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 37/HĐ-DVĐG ngày 5/6/2020 phiếu thu tiền của ông Phùng Thanh Sơn không có chữ ký của Giám đốc Công ty; Biên bản thanh lý hợp đồng không thể hiện rõ ngày tháng năm thanh lý, Giám đốc Công ty không ký, đóng dấu vào biên bản thanh lý.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá số 81/HĐ-DVĐG ngày 07/10/2020 Công ty ký giữa Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil, Tài sản là quyền sử dụng đất diện tích: 6.073,4 m² và tài sản gắn liền với đất là trụ sở bệnh viện đa khoa huyện Đắk Mil (cũ), địa chỉ tổ 9, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil. Tổng giá khởi điểm là 2.818.697.600 đồng, giá bán đấu giá thành là 2.850.000.000 đồng.

Hồ sơ đấu giá không ghi chi tiết, cụ thể tài sản gắn liền với đất mà chỉ nêu “gồm các tài sản tại mục II phụ lục số 01 và phụ lục số 02 kèm theo Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông” nhưng Quyết định trên không được lưu kèm theo hồ sơ đấu giá là không đảm bảo theo quy định.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDVĐG ngày 02/12/2019 Công ty ký với Chi cục THADS huyện Đắk Mil. Tài sản gồm Một phần quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số D 0486470, cấp ngày 05/11/1994 do UBND huyện Đắk Mil cấp cho ông Mai Hữu Thu, thửa đất số 225, tờ bản đồ số 10, tổng diện tích là 4.437,5m², trong đó 180m² đất ở nông thôn. Số liệu tại Biên bản cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil có tổng diện tích 4.437,5m² (*không thể hiện diện tích đất ở*). Hiện nay tài sản qua 05 lần thông báo đấu giá nhưng không có người tham gia đấu giá.

Sau khi xem xét hồ sơ tại Biên bản cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của Chi cục THADS huyện Đắk Mil ngày 18/9/2019 lập tại nhà đương sự và đối chiếu với HĐDVĐG và Công văn số 903/CV-CCTHADS ngày 25/11/2019 của Chi cục THADS huyện Đắk Mil thì (*tổng diện tích*) được thể hiện thống nhất ở các văn bản. Tuy nhiên, tại phần giáp ranh ở các phía không thống nhất số liệu cụ thể như sau:

+ Số liệu tại Biên bản cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản ngày 18/9/2019: **Tổng diện tích 4.437,5m².**

Phía đông: 3,81m + 23,97m + 52,67m ; *Phía Tây: 3,97m + 76,42m = 80,39m; Phía Bắc: 39,25m + 14,31m = 53,56m; Phía Nam: 56,82m.*

+ Số liệu tại Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDV và Công văn số 903/CV-CCTHADS ngày 25/11/2019: **Tổng diện tích 4.437,5m.**

Phía đông: 3,81m + 23,97m + 52,67m; *Phía Tây: 80,21m; Phía Bắc: 36,56m; Phía Nam: 39,82m.*

- Hợp đồng dịch vụ số 48/HĐ-ĐGDV ngày 07/6/2019 Công ty ký với Ngân hàng công thương chi nhánh Đắk Nông. Qua 3 lần thông báo không có người tham gia đấu giá, theo thông tin công ty cung cấp là tài sản đã được thỏa thuận để chuộc lại tài sản. Tuy nhiên, không có văn bản thông báo của bên có tài sản hoặc văn bản thanh lý hợp đồng; Quy chế đấu giá đấu giá chưa có căn cứ vào phụ lục hợp đồng.

- Hợp đồng dịch vụ số 10/HĐ-ĐGDV ngày 25/01/2019 Công ty ký với Ngân hàng Công thương. Tại biên bản thỏa thuận xử lý tài sản giữa người có tài sản với Ngân hàng về thời hạn thông báo đấu giá tài sản là 07 ngày để đấu giá tài sản là chưa phù hợp. Văn bản thanh lý hợp đồng của Công ty với Ngân hàng không ghi ngày tháng, bên có tài sản không ký vào văn bản; Thông báo số 16b không có nội dung thời gian nộp tiền đặt trước.

- Hợp đồng số 14a/HĐ-ĐGDV ngày 20/02/2019 Công ty ký với Hạt kiểm lâm thành phố Gia Nghĩa nhưng không đóng dấu của bên có tài sản.

- Hợp đồng số 31/HĐ-ĐGDV ngày 08/5/2020 Công ty ký với Hạt kiểm lâm huyện Đắk Mil. Đơn đăng ký tham gia đấu giá của ông Nguyễn Bắc không có chứng minh nhân dân, hộ khẩu; bà Nguyễn Thị Dung không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là chưa đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định.

- Một số hồ sơ tài sản của Chi cục thi hành án dân sự các huyện, Ngân hàng thương mại và Trung tâm phát triển quỹ đất, Công an huyện không thực hiện thủ tục lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản mà gửi văn bản đề nghị ký hợp đồng trực tiếp với công ty là không đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Nhận xét

- Về ưu điểm: Tính đến thời điểm hiện nay Công ty đấu giá hợp danh Lê Nguyên có 03 đấu giá viên, trong đó 01 người đại diện theo pháp luật làm Giám đốc Công ty, 01 đấu giá viên hợp danh, 01 đấu giá viên làm việc theo hợp đồng, 01 hợp đồng lao động theo vụ việc. Với đội ngũ đấu giá viên trên có thể nói đây là một điều kiện hết sức thuận lợi trong việc tổ chức đấu giá tài sản của Công ty.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đấu giá cơ bản đầy đủ góp phần giải quyết kịp thời các yêu cầu đấu giá của cá nhân, doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động đấu giá Công ty đã chấp hành theo quy định của pháp luật về đấu giá và các quy định pháp luật có liên quan.

Một số hồ sơ đấu giá Công ty lập biên bản thương thảo về việc ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đây là một bước làm tốt trong hoạt động đấu giá tài sản cần phát huy.

- Về tồn tại, sai sót: Trong quá trình hoạt động Công ty vẫn còn những tồn tại, hạn chế, sai sót trong hoạt động đấu giá tài sản được nêu ở mục 2, phần II.

2. Kết luận

- Việc báo cáo kết quả hoạt động đấu giá tài sản cho Đoàn thanh tra để tiến hành thanh tra Công ty báo cáo chưa kịp thời theo yêu cầu tại Công văn số 288/CV-ĐTTr ngày 23/3/2021 của Đoàn thanh tra số 62.

- Về Sổ đăng ký đấu giá tài sản, Sổ theo dõi tài sản đấu giá năm 2019 – 2020 Công ty lập theo Thông tư số 06/2017/TT-BTP của Bộ Tư Pháp. Tuy nhiên một số cột mục trong sổ ghi chép chưa đầy đủ các thông tin về giá trúng đấu giá, họ tên, địa chỉ của người trúng đấu giá theo biểu mẫu TP-ĐGTS-15, TP-ĐGTS-16 của Thông tư số 06/2017/TT-BTP.

- Việc lưu trữ hồ sơ chưa thể hiện từng năm, chưa sắp xếp theo thứ tự, túi đựng hồ sơ chưa đảm bảo cho việc lưu trữ lâu dài, sổ sách được thiết lập trên máy tính đến thời điểm kiểm tra mới in, chưa lập sổ công văn đi, đến, một số hồ sơ lưu còn thiếu giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu đã thể hiện chưa được khoa học, thiếu chuyên nghiệp.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 02/HĐ-ĐG-STC ngày 18/8/2020 Công ty ký với bên có tài sản là Sở Tài Chính, tài sản bị tịch thu là 14 xe ô tô, máy kéo, máy cày đã qua sử dụng. Tại Quy chế số 02/QC-ĐGTS của Công ty *không có nội dung đánh giá chất lượng của tài sản đấu giá* theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, biên bản đấu giá thể hiện 12 phiếu, nhưng danh sách người tham gia đấu giá là 11 người tham gia đấu giá là không đảm bảo sự thống nhất trong hồ sơ đấu giá.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 12/HĐDV ngày 15/2/2019 Công ty ký với bên có tài sản là Công an huyện Đắk Song tài sản là xe ô tô, xe độ chế đã qua sử dụng, nhưng tại Quy chế số 12/QC-ĐG của Công ty *không có nội dung đánh giá chất lượng của tài sản đấu giá* theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Đơn xin tham gia đấu giá của ông Nguyễn Văn Cảnh – sinh 1985 không có giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu kèm theo; tại Thông báo số 165/TB-ĐG ngày 12/02/2019 thiếu thông tin niêm yết như: *Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá; tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước; hình thức đấu giá, phương thức đấu giá* theo quy định tại khoản 2, Điều 35 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và không thực hiện thanh lý hợp đồng. Tương tự có Thông báo số 13/TB-ĐG ngày 15/02/2019 của Hợp đồng số 13/HDDV ngày 15/02/2019.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 63/HĐ-DVĐG ngày 30/7/2020 Công ty ban hành Quy chế số 63/QC-ĐG ngày 30/7/2020 về tài sản là xe ô tô có danh mục tài sản, *nhưng không có nội dung đánh giá chất lượng của tài sản đấu giá* theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 37/HĐ-DVĐG ngày 5/6/2020 phiếu thu tiền của ông Phùng Thanh Sơn không có chữ ký của Giám đốc Công ty; Biên bản thanh lý hợp đồng không thể hiện rõ ngày tháng năm thanh lý, Giám đốc Công ty không ký, đóng dấu vào biên bản thanh lý.



- Hợp đồng dịch vụ đấu giá số 81/HĐ-DVĐG ngày 07/10/2020 Công ty ký giữa Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil, Tài sản là quyền sử dụng đất diện tích: 6.073,4 m² và tài sản gắn liền với đất là trụ sở bệnh viện đa khoa huyện Đắk Mil (cũ), địa chỉ tổ 9, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil. Tổng giá khởi điểm là 2.818.697.600 đồng, giá bán đấu giá thành là 2.850.000.000 đồng.

Hồ sơ đấu giá không ghi chi tiết, cụ thể tài sản gắn liền với đất mà chỉ nêu “gồm các tài sản tại mục II phụ lục số 01 và phụ lục số 02 kèm theo Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông” và Quyết định trên không được lưu kèm theo hồ sơ đấu giá.

- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDVĐG ngày 02/12/2019 Công ty ký với Chi cục THADS huyện Đắk Mil. Tài sản gồm Một phần quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số D 0486470, cấp ngày 05/11/1994 do UBND huyện Đắk Mil cấp cho ông Mai Hữu Thu, thửa đất số 225, tờ bản đồ số 10, tổng diện tích là 4.437,5m², trong đó 180m² đất ở nông thôn. Số liệu tại Biên bản cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil có tổng diện tích 4.437,5m² (không thể hiện diện tích đất ở). Hiện nay tài sản qua 05 lần thông báo đấu giá nhưng không có người tham gia đấu giá.

Sau khi xem xét hồ sơ tại Biên bản cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản của Chi cục THADS huyện Đắk Mil ngày 18/9/2019 lập tại nhà đương sự và đối chiếu với HĐDVĐG và Công văn số 903/CV-CCTHADS ngày 25/11/2019 của Chi cục THADS huyện Đắk Mil thì (tổng diện tích) được thể hiện thống nhất ở các văn bản. Tuy nhiên tại phần giáp ranh ở các phía không thống nhất số liệu cụ thể như sau:

+ Số liệu tại Biên bản cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản ngày 18/9/2019: **Tổng diện tích 4.437,5m².**

Phía đông: 3,81m + 23,97m + 52,67m; Phía Tây: 3,97m + 76,4 m = **80,39 m**; Phía Bắc: 39,25m + 14, 31m = **53,56m**; Phía Nam: **56,82m**.

+ Số liệu tại Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 100/HĐDV và Công văn số 903/CV-CCTHADS ngày 25/11/2019: **Tổng diện tích 4.437,5m².**

Phía đông: 3,81m + 23,97m + 52,67m; Phía Tây: **80,21m**; Phía Bắc: **36,56m**; Phía Nam: **39,82m**.

Như vậy, tại Biên bản cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản ngày 18/9/2019 phần giáp ranh ở các phía lớn hơn Hợp đồng số 100/HĐDVĐG như sau:

Phía Tây lớn hơn **0,18m**; Phía Bắc lớn hơn **17m**; Phía Nam lớn hơn **17m**.

Về đất ở tại Hợp đồng số 100/HĐDVĐG thể hiện tổng diện tích là 4.437,5m², trong đó 180m² đất ở nông thôn. Tuy nhiên, tại Biên bản cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil chỉ thể hiện tổng diện tích 4.437,5m² (không thể hiện diện tích đất ở).

Nguyên nhân để xảy ra số liệu không thống nhất trong hồ sơ đấu giá là do Công ty kiểm tra, đối chiếu không kỹ các số liệu trong hai văn bản trên do người có tài sản cung cấp nên dẫn đến sai lệch về diện tích của các phía giáp ranh nêu trên. Đối với hợp đồng này nếu Công ty tiếp tục ký hợp đồng dịch vụ thì phải kiểm tra thống nhất số liệu trước khi ban hành thông báo đấu giá tài sản.

- Hợp đồng dịch vụ số 48/HĐ-ĐGDV ngày 07/6/2019 Công ty ký với Ngân hàng công thương chi nhánh Đắk Nông. Qua 3 lần thông báo không có người tham gia đấu giá, theo thông tin công ty cung cấp là tài sản đã được thỏa thuận để chuộc lại tài sản. Tuy nhiên, không có văn bản thông báo của bên có tài sản hoặc văn bản thanh lý hợp đồng; Quy chế đấu giá đấu giá chưa có căn cứ vào phụ lục hợp đồng.

- Hợp đồng dịch vụ số 10/HĐ-ĐGDV ngày 25/01/2019 Công ty ký với Ngân hàng Công thương. Tại biên bản thỏa thuận xử lý tài sản giữa người có tài sản với Ngân hàng về thời hạn thông báo đấu giá tài sản là 07 ngày để đấu giá tài sản là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 57 Luật đấu giá. Văn bản thanh lý hợp đồng của Công ty với Ngân hàng không ghi ngày tháng, bên có tài sản không ký vào văn bản; Thông báo số 16b không có nội dung thời gian nộp tiền đặt trước.

- Hợp đồng số 14a/HĐ-ĐGDV ngày 20/02/2019 Công ty ký với Hạt kiểm lâm thành phố Gia Nghĩa nhưng không đóng dấu của bên có tài sản.

- Hợp đồng số 31/HĐ-ĐGDV ngày 08/5/2020 Công ty ký với Hạt kiểm lâm huyện Đắk Mil. Đơn đăng ký tham gia đấu giá của ông Nguyễn Bắc không có chứng minh nhân dân, hộ khẩu; bà Nguyễn Thị Dung không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là chưa đảm bảo thành phần hồ sơ đấu giá.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty đấu giá hợp danh Lê Nguyên

- Đề nghị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động đấu giá ở địa phương, đáp ứng yêu cầu của các cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá.

- Tổ chức kiểm điểm nghiêm túc, đồng thời rà soát, chấn chỉnh đối với các sai sót trong quá trình tổ chức, hoạt động của Công ty trong việc đấu giá tài sản và tiến hành ngay các biện pháp cần thiết để khắc phục những sai sót đã nêu (*tại mục 2, phần II và Kết luận*). Chỉ đạo đấu giá viên, nhân viên nghiên cứu các văn bản nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ để tránh những sai sót về hoạt động đấu giá tài sản trong thời gian tới.

- Tổ chức niêm yết Kết luận này tại trụ sở làm việc của đơn vị trong thời gian 15 ngày liên tục, kể từ ngày nhận được Kết luận theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ.

- Theo quy định tại Khoản 3, Điều 58 Luật Thanh tra năm 2010; Điều 53 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011; Điều 14 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ yêu cầu Công ty triển khai thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kết luận thanh tra và tổ chức kiểm điểm, khắc phục những sai sót sau thanh tra gửi về Giám đốc Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

2. Đối với Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp

- Tăng cường tham mưu quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá của các tổ chức đấu giá nói chung, Công ty đấu giá hợp danh Lê Nguyên nói riêng. Tổ chức các hội nghị chuyên đề về hoạt động đấu giá nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đấu giá. Qua đó, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động đấu giá trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở có văn yêu cầu các đơn vị có tài sản phải thực hiện thủ tục lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản.

3. Đối với Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và Thanh tra

Có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của Công ty đấu giá hợp danh Lê Nguyên theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định về thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp về công tác thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đấu giá tài sản tại Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (thay b/c);
- GD, PGD Sở (đ/c Thông);
- Phòng HC và BT tư pháp;
- Phòng QLXLVPHC và Thanh tra (t/h);
- Công ty Đấu giá hợp danh Lê Nguyên (t/h);
- Lưu: VT, HS TTr



Nguyễn Trung Hiếu